TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Phạm Thu Hồng (Giáo viên)

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Chấm; bà Huỳnh Thị Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh D, sinh ngày 20/3/2006 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh D1, sinh năm: 1982 và bà Lê Thị P, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm di khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2023 cho đến nay, có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số H, ấp T,xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre có mặt

Người bào chữa của bị cáo: Bà Đoàn Hồng H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. có mặt

Bị hại:
1. Hồ Anh K, sinh năm 2001; nơi cư trú: số A, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt
2. Phạm Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 2005; nơi cư trú: số 034/XM, ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt
3. Đỗ Lâm Hải Đ2, sinh năm 2003; nơi cư trú: số B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt
4. Nguyễn Minh T, sinh năm 2003; nơi cư trú: 460/TT, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Hoàng X, sinh năm 1976; nơi cư trú: số E, ấp L, xã P huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Lê Chí Q, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Phạm Minh H1, sinh năm 2002; nơi cư trú: số F, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2023 đến ngày 10/5/2023, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Thanh D đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác 03 lần và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 lần, cụ thể:

Vụ Thứ nhất: Sáng ngày 21/4/2023, Huỳnh Thanh D chủ động làm quen với Hồ Anh K, sinh năm: 2001, ĐKTT: Số A, ấp V, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thông qua mạng xã hội Blued, sau đó D và K kết bạn Z để nhắn tin trò chuyện. D biết K có xe môtô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, D hẹn gặp K tại Nhà nghỉ A ở xã B, thành phố B. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe môtô Biển số 83X1-162.94, nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, đen, bạc đến trước Trường trung học Phổ thông N tọa lạc tại Số C, Đại lộ Đ, phường P, thành phố B để rước D, D kêu K đưa xe cho D điều khiển, K đồng ý để cho D chở K đến Nhà nghỉ A thuê phòng trọ. Vào Phòng trọ số 33 được 30 phút, D và K ra về, D tiếp tục điều khiển xe môtô Biển số 83X1-162.94 chở K ngồi sau. Khi ra đến quầy Tiếp tân của Nhà nghỉ A, K vào trả tiền phòng trọ. Lúc này, D nổ máy xe môtô Biển số 83X1-162.94 của K nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó sự việc bị Lực lượng Công an phát hiện, tài sản đã được thu hồi. Bản kết luận định giá tài sản số 373/KL-HĐĐG ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe môtô Biển số 83X1-162.94, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy: JA39E2685862, số khung: RLHJA3922NY188908, trị giá ngày 21/4/2023 là 10.500.000 đồng.

Vụ Thứ hai: Sáng ngày 25/4/2023, Huỳnh Thanh D chủ động kết bạn với Phạm Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm: 2005, ĐKTT: Số 034/XM, ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre thông qua mạng xã hội Blued, sau đó D và Đ1 kết bạn Z trò chuyện. Trong lúc trò chuyện thì D biết Đ1 có xe đạp điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, D hẹn Đ1 đi chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu đỏ, đen đến trước Phòng khám B ở Ấp A, xã S, thành phố B rước D. Tại đây, D kêu Đ1 đưa xe cho D chở. Khi D chở Đ1 đến khu vực gần vòng xoay T ở Ấp A, xã S, D nói với Đ1 "Em đứng đây đi, anh vào đổi xe môtô rồi ra chở em đi", tin lời D nên Đ1 đưa xe cho D. Lấy được xe của Đ1, D chạy xe đạp điện về nhà trọ cất giấu. Sau đó D đem xe đạp điện bán cho Đặng Hoàng X sinh năm 1976, ĐKTT: Số E, ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre với giá 2.700.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản kết luận định giá tài sản số 373/KL-HĐĐG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một)

chiếc đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen, trị giá ngày 25/4/2023 là 4.500.000 đồng.

Vụ Thứ ba: Khoảng ngày 05/5/2023, D chủ động kết bạn với Đỗ Lâm Hải Đ2, sinh năm: 2003, ĐKTT: Số B, Khu phố C, Phường H, thành phố B thông qua mạng xã hội Blued, sau đó D và Đ2 kết bạn Z để trò chuyện. Trong lúc nói chuyện thì D biết Đ2 có xe đạp điện nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, D hẹn Đ2 đi chơi. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2023, Đ2 điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu HITASA, màu xanh, đen đến phía trước cửa hàng bán xe Honda C gần vòng xoay T để rước D. Khi gặp Đ2 thì D kêu Đ2 đưa xe cho D chở, D điều khiển xe đạp điện chở Đ2 được một đoạn đường thì D kêu Đ2 đưa xe đạp điện để D đổi xe môtô của D đi chơi nhưng Đ2 không đồng ý. D kêu Đ2 xuống xe để D quay đầu xe lại, Đ2 vừa bước xuống xe, D lấy xe nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, D đem xe bán cho Lê Chí Q, sinh năm 1999, ĐKTT: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre với giá 4.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản kết luận định giá tài sản số 376/KL-HĐĐG ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) chiếc đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen, trị giá ngày 06/5/2023 là 4.000.000 đồng.

Vụ Thứ tư: Ngày 10/5/2023, D chủ động kết bạn với Nguyễn Minh T, sinh năm: 2003, ĐKTT: Số 460/TT, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre thông qua mạng xã hội Blued, sau đó D và T kết bạn qua Zalo để trò chuyện. Sau hai ngày nói chuyện thì D biết T có xe môtô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, D rủ T đi chơi. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/5/2023, T điều khiển xe môtô Biển số 71Z1-0567 đến trước quán C ở phường P, thành phố B để rước D. Khi gặp T, D kêu T đưa xe cho D điều khiển chở T ngồi sau đi về hướng vòng xoay phường P. Khi chạy khỏi vòng xoay P một đoạn, D giả vờ làm rớt chiếc dép và kêu T xuống nhặt chiếc dép. Trong lúc T đi lại nhặt chiếc dép, D điều khiển xe môtô nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, D đem xe môtô bán cho Phạm Minh H1 sinh năm 2002, ĐKTT: Số F, Khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre với giá 5.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản kết luận định giá tài sản số 353/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe môtô Biển số 71Z1-0567, nhãn hiệu HONDA, số lại WAVE RS, màu sơn đỏ, đen, số khung: 301AY-00844, số máy: C43E-0808900, trị giá ngày 12/5/2023 là 11.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà D cướp giật của các bị hại Hồ Anh K, Đỗ Lâm Hải Đ2, Nguyễn Minh T là 26.000.000 đồng và lừa đảo chiếm đoạt của Phạm Nguyễn Hữu Đ1 là 4.500.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm:

Huỳnh Thanh D giao nộp: 01 (một) xe môtô Biển số 83X1-162.94, nhãn hiệu HONDA, số lại WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy: JA39E2685862, số khung: RLHJA3922NY188908; 01 (một) chiếc dép ghi chữ Adidas, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, vành đen; 01 (một) quần thun ngắn, màu trắng, có chữ ONO; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu trắng, ống tay màu xám, có chữ ONO; 01 (một) túi nhựa màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số I: 860671051549555; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh,

số Imei: 866967045023093; Tiền Việt Nam: 12.700.000 (mười hai triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Đặng Hoàng X giao nộp: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen.

Lê Chí Q giao nộp: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen.

Phạm Minh H1 giao nộp: 01 (một) xe môtô Biển số 71Z1-0567, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RS, màu sơn đỏ- đen, số khung: 301AY-00844, số máy: C43E-0808900; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số: 001404, Biển số đăng ký 71Z1-0567 do Nguyễn Thị L đứng tên.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Hoàng X yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng do xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen đã bị thu hồi, bị cáo D đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong cho X.

Lê Chí Q yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng do xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen đã bị thu hồi, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong cho Q.

Phạm Minh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.500.000 đồng do xe môtô Biển số 71Z1-0567 đã được thu hồi, bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong cho H1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý vật chứng như sau: Trả cho Hồ Anh K xe môtô Biển số 83X1-162.94 nhãn hiệu HONDA, số lại WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy: JA39E2685862, số khung: RLHJA3922NY188908, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Phạm Nguyễn Hữu Đ1 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ- đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Đỗ Lâm Hải Đ2 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Nguyễn Minh T xe môtô biển số 71Z1-0567, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RS, màu sơn đỏ- đen, số khung: 301AY-00844, số máy: C43E-0808900 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số: 001404, Biển số đăng ký 71Z1-0567 do Nguyễn Thị L đứng tên, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Huỳnh Thanh D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số Imei: 860671051549555 vào ngày 23/11/2023.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc dép ghi chữ Adidas, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, vành đen; 01 (một) quần thun ngắn, màu trắng, có chữ ONO; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu trắng, ống tay màu xám, có chữ ONO; 01 túi nhựa màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số Imei: 866967045023093 là công cụ để Duy thực hiện hành vi phạm tội để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 123/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*".

Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý vật chứng như sau: Trả cho Hồ Anh K xe môtô Biển số 83X1-162.94 nhãn hiệu HONDA, số lại WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy: JA39E2685862, số khung: RLHJA3922NY188908, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Phạm Nguyễn Hữu Đ1 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ- đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Đỗ Lâm Hải Đ2 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Nguyễn Minh T xe môtô biển số 71Z1-0567, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RS, màu sơn đỏ- đen, số khung: 301AY-00844, số máy: C43E-0808900 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số: 001404, Biển số đăng ký 71Z1-0567 do Nguyễn Thị L đứng tên, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Huỳnh Thanh D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số Imei: 860671051549555 vào ngày 23/11/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc dép ghi chữ Adidas, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, vành đen; 01 (một) quần thun ngắn, màu trắng, có chữ ONO; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu trắng, ống tay màu xám, có chữ ONO; 01 túi nhựa màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số I: 866967045023093.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Đặng Hoàng X yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng do xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen đã bị thu hồi. Lê Chí Q yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng do xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen đã bị thu hồi. Phạm Minh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.500.000 đồng do xe môtô Biển số 71Z1-0567 đã được thu hồi. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường xong.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, việc bị cáo phạm tội bà không biết. Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là sự tự nguyện của bị cáo. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Bị cáo là người chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/4/2023 đến ngày 10/5/2023, trên địa bàn thành phố B, Huỳnh Thanh D có hành cướp giật tài sản của người khác nhiều lần. Cụ thể: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 D cướp giật xe môtô Biển số 83X1-162.94 của Hồ Anh K trị giá 10.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 D cướp giật xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen của Đỗ Lâm Hải Đ2 trị giá 4.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2023 D cướp giật xe môtô Biển số 71Z1-0567 của Nguyễn Minh T trị giá 11.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của các bị hại Hồ Anh K, Đỗ Lâm Hải Đ2 và Nguyễn Minh T là 26.000.000 đồng.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên ra, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 Huỳnh Thanh D dùng lời nói gian dối làm cho Phạm Nguyễn Hữu Đ1 tin lời nói của D giao cho D xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen trị giá 4.500.000 đồng, D đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản mà D chiếm đoạt của các bị hại Hồ Anh K, Đỗ Lâm Hải Đ2, Nguyễn Minh T và Phạm Nguyễn Hữu Đ1 là 30.500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị 4.500.000 đồng và nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá tài sản chiếm đoạt 26.000.000 đồng sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy, Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, đối với tội Cướp giật tài sản bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội bồi thường, khắc phục hậu quả", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dưới 18 tuổi khi phạm tội nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, đối với tội Lừa dảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo được áp dụng thêm tình tiết "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý vật chứng như sau: Trả cho Hồ Anh K xe môtô Biển số 83X1-162.94 nhãn hiệu HONDA, số lại WAVE ALPHA, màu sơn trắng, đen, bạc, số máy: JA39E2685862, số khung: RLHJA3922NY188908, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Phạm Nguyễn Hữu Đ1 xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ- đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Đỗ Lâm Hải Đ2 xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen vào ngày 23/11/2023. Trả cho Nguyễn Minh T xe môtô biển số 71Z1-0567, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RS, màu sơn đỏ- đen, số khung: 301AY-00844, số máy: C43E-0808900 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số: 001404, Biển số đăng ký 71Z1-0567 do Nguyễn Thị L đứng tên, vào ngày 23/11/2023. Trả cho Huỳnh Thanh D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số Imei: 860671051549555 vào ngày 23/11/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc dép ghi chữ Adidas, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, vành đen; 01 (một) quần thun ngắn, màu trắng, có chữ ONO; 01

(một) áo thun tay ngắn, màu trắng, ống tay màu xám, có chữ ONO; 01 túi nhựa màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số I: 866967045023093.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho: Đặng Hoàng X số tiền 2.700.000 đồng; Lê Chí Q số tiền 4.500.000 đồng; Phạm Minh H1 số tiền 5.500.000 đồng. Đặng Hoàng X, Lê Chí Q, Phạm Minh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa của bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Đối với Đặng Hoàng X mua xe đạp điện nhãn hiệu Asama, màu đỏ-đen do Huỳnh Thanh D đem bán, Lê Chí Q mua đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu xanh-đen do Huỳnh Thanh D đem bán, Phạm Minh H1 mua xe môtô Biển số 71Z1-0567 do Huỳnh Thanh D đem bán, không biết là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc dép ghi chữ Adidas, màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, vành đen; 01 (một) quần thun ngắn, màu trắng, có chữ ONO; 01 (một) áo thun tay ngắn, màu trắng, ống tay màu xám, có chữ ONO; 01 túi nhựa màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số I: 866967045023093.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Thanh D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Phong, H. Thạnh Phú(1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình